

Số: /VP-KTTH *Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2026*
V/v lấy ý kiến dự thảo Kế hoạch
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực
hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW
ngày 06/01/2026 của Bộ Chính
trị về phát triển kinh tế nhà nước

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến về nội dung dự thảo hồ sơ Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP (KTTH);
- Lưu: VT, KTTH.^{PHD}.

Hà Thị Lê Vân

PHỤ LỤC Ý KIẾN THAM GIA CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH
Đối với dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực
hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị
về phát triển kinh tế nhà nước

*(Kèm theo Công văn số /VP-KTTH ngày /01/2026
của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Nội dung do Sở Tài chính tham mưu	Ý kiến của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Lý do
1	Tại khoản 1 mục I "1. Mục đích:... góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa tỉnh Quảng Ngãi phát triển khá, trở thành cực tăng trưởng quan trọng khu vực miền Trung – Tây Nguyên vào năm 2030."	Đề nghị biên tập lại thành "1. Mục đích:... góp phần hiện thực hóa mục tiêu đưa tỉnh Quảng Ngãi là tỉnh phát triển khá, trở thành một cực tăng trưởng quan trọng khu vực miền Trung – Tây Nguyên vào năm 2030."	Biên tập đúng với các Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết 01-NQ/ĐH ngày 12/9/2025 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Tại khoản 2.1, mục II: “Phần đầu đến năm 2030 có tối thiểu 30% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên”.		Qua trao đổi với Sở Tài chính hiện nay tỉnh Quảng Ngãi có 4,3% (47/1.099) đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên. Cở sở đề xuất chỉ tiêu tối thiểu 30%: Việc đề xuất mục tiêu “Phần đầu đến năm 2030 có tối thiểu 30% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên” xuất phát từ các chủ trương, định hướng của Trung ương về tiếp tục cơ cấu lại khu vực sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp dịch vụ công và tăng cường tự chủ tài chính, từng bước giảm dần bao cấp từ ngân sách nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị và các quy định hiện hành về cơ chế tự chủ của đơn vị sự

			ng nghiệp công lập. Mục tiêu này phù hợp với lộ trình chuyển từ cấp kinh phí trực tiếp cho đơn vị sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ công, đồng thời gắn với yêu cầu cơ cấu lại ngân sách địa phương, giảm áp lực chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển. Chỉ tiêu 30% đến năm 2030 là mức phấn đấu (không bao gồm các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu), tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu dài hạn đến năm 2045 phấn đấu tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên theo tinh thần Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra, bảo đảm lộ trình cải cách hợp lý và duy trì chất lượng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu.
3	Tại khoản 2.2 mục II: “2.2. <i>Tầm nhìn đến năm 2045: Kinh tế nhà nước giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển, thúc đẩy các thành phần kinh tế khác cùng phát triển góp phần hiện thực hoá mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045</i>”.	Đề nghị biên tập lại phù hợp với mục tiêu của cấp tỉnh. Đồng thời đề nghị rà soát, bổ sung chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2045 đối với “<i>tỷ lệ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường</i>”.	Mục tiêu mang tầm quốc gia, chưa phù hợp với mục tiêu của đơn vị cấp tỉnh. Đồng thời, tại khoản 3 mục II Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị đề ra chỉ tiêu đến năm 2045 “<i>tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường</i>”.
4	Tại điểm c, khoản 2.3 mục III	Đề nghị rà soát tại tỉnh	

	<i>“Chuyển giao vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước”</i> và tại điểm d, khoản 2.4 mục III <i>“Chuyển giao cho doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước trung ương hoặc địa phương”</i>	Quảng Ngãi có doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước hay không để biên tập lại cho phù hợp.	
5	Tại điểm b khoản 2.3 mục III: <i>“thực hiện cơ chế ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp”</i>.	Biên tập lại thành <i>“tăng cường cơ chế ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp”</i>.	Biên tập lại theo đúng nội dung tại điểm c, khoản 2.3 mục III Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị.

PHIẾU GHI Ý KIẾN
THÀNH VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

1. Tóm tắt nội dung lấy ý kiến biểu quyết

Dự thảo hồ sơ Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét phê duyệt, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước *(theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 576/STC-ĐKKD ngày 23 tháng 01 năm 2026)*.

2. Ý kiến tham gia về nội dung của văn bản lấy ý kiến *(ghi trực tiếp vào văn bản này, nếu tham gia nhiều thì gửi kèm theo tờ rơi về nội dung ý kiến)*

.....

.....

.....

.....

3. Ý kiến biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh (đánh dấu X vào ô chọn)

- a) ☐ Đồng ý
- b) ☐ Không đồng ý

Lý do:

.....

.....

Quảng Ngãi, ngày tháng 01 năm 2026
THÀNH VIÊN UBND TỈNH
(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)